

Diễn Châu, ngày 03 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 180/2024/TLST- DS
Ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: anh **Phạm Văn H**, Sinh năm: 1997. Nơi đăng ký HKTT: **Xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.**

Bị đơn : chị **Bùi Thị Á**; Sinh năm: 1998. Nơi đăng ký HKTT: **Xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.**

Căn cứ vào Điều 28, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Phạm Văn H** và chị **Bùi Thị Á** thỏa thuận, thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con cái: Chưa có con chung.
- Về quan hệ tài sản và vay nợ : vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết:
- Về án Phí: Thỏa thuận anh **Phạm Văn H** nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn sơ thẩm của anh **Phạm Văn H** được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh **H** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu (Biên lai thu tiền số: 0011462 ngày 14/6/2024). Hoàn trả lại anh **Phạm Văn H** 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Diễn Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS huyện Diễn Châu;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS,VP./.

THẨM PHÁN

Phạm Thái Dương